

GIẢI MÃ TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ NHUNG* & PHAN DIỄN VỸ**

Những bất cập trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại (NHTM) thời gian qua phản ánh sự lộ diện những rủi ro mang tính hệ thống, là hệ quả của những vấn đề liên quan tới tầm nhìn chiến lược, tới năng lực quản trị điều hành, vì vậy phải kiên quyết thực hiện đề án tái cấu trúc hệ thống ngân hàng. Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng, mang tính quyết định. Bằng phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, bài viết chỉ ra những lý do cơ bản phải thực hiện tái cấu trúc các NHTM, thực trạng của tiến trình tái cấu trúc và cho đến nay vấn đề tái cấu trúc NHTM ở VN hầu như vẫn đang trong giai đoạn vừa làm, vừa bàn, vừa thảo luận, chưa có những bước đi quyết liệt. Từ nghiên cứu đó, bài viết nêu những khuyến nghị nhằm hỗ trợ, thúc đẩy quá trình tái cấu trúc với mong muốn lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng, xây dựng một hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả.

Từ khóa: Tái cấu trúc, hệ thống ngân hàng, chính sách tiền tệ.

1. Đặt vấn đề

Vai trò quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về chính sách tiền tệ (CSTT) đối với nền kinh tế - xã hội đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải hoàn thiện; và đối với các NHTM, nơi được cho là trung tâm tiếp nhận mọi rủi ro của nền kinh tế trong thời kỳ ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và khủng hoảng hệ thống tài chính ngân hàng trên thế giới, đang bộc lộ nhiều bất cập trong hoạt động kinh doanh. Hàng trăm nghìn doanh nghiệp vay vốn của ngân hàng, mặc dù trước đây đã tạo ra sản phẩm của cải lớn cho xã hội, nay trong thời kỳ suy thoái và trong bối cảnh thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ của NHNN VN lại đang đứng bên bờ vực phá sản, giải thể. Vậy thì tái cấu trúc hệ thống ngân hàng VN nên bắt đầu từ đâu? Đứng trên nhiều góc độ khác nhau thì sẽ có những cách nhìn và tiếp cận về phương diện tái cấu trúc ngân hàng ở những khía cạnh khác nhau. Suy cho cùng, đích đến của vấn đề tái cấu trúc hệ thống ngân hàng cũng nhằm đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, lợi ích chung cho kinh tế - xã hội mà nó được cụ thể hóa thông qua kết quả là sự phát triển ổn định, lành mạnh của hệ thống ngân hàng, việc duy trì và mở rộng phát triển hoạt

động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, sự vận hành thông suốt của CSTT quốc gia, giúp Chính phủ điều hành tốt nền kinh tế phát triển có hiệu quả, đời sống của nhân dân được tăng lên về vật chất, tinh thần, phúc lợi xã hội được cải thiện, góp phần tăng uy tín VN trên thương trường quốc tế trong thời kỳ hội nhập. Chính vì lý do đó, tác giả cũng muốn chia sẻ ý kiến và cách tiếp cận của mình về tái cấu trúc hệ thống ngân hàng nhằm củng cố, lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng VN hiện nay.

2. Quan điểm và cách nhìn về tái cấu trúc ngân hàng

Có nhiều ý kiến cho rằng khi nói về tái cấu trúc các NHTM VN xuất phát từ quy mô vì quy mô của các NHTM VN hiện đang rất nhỏ so với quy mô ngân hàng của nhiều nước trên thế giới, do vậy cần phải sáp nhập, hợp nhất lại thông qua tái cấu trúc. Cũng có lập luận phải tái cấu trúc vì các ngân hàng hoạt động quá yếu nên cần sắp xếp, tổ chức lại... Tuy nhiên, tác giả cho rằng mục đích của quá trình tái cấu trúc ngân hàng là điều chỉnh hệ thống ngân hàng để có thể thích nghi với những điều kiện trong một môi trường tài chính luôn thay đổi. Đây được xem là một hành động cần thiết nhằm đem

* PGS.TS., **ThS., Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
Email: nhungdnh@yahoo.com, phandienvy@gmail.com

lại “sức khỏe và sự lành mạnh” trong toàn bộ cấu trúc của ngân hàng của bất kỳ quốc gia nào, dù lớn hay nhỏ, dù “khỏe” hay “yếu”, bởi sự thông suốt và vững mạnh của hệ thống tài chính - ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc mang lại sự ổn định cho nền kinh tế, chính trị - xã hội của một quốc gia và VN tất yếu cũng không thể nằm ngoài xu hướng chung đó. Như vậy, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng là một hoạt động bình thường, là quá trình liên tục, không ngừng; do đó, không nên xem tái cấu trúc như là một hoạt động chỉ thực hiện khi tình hình ngân hàng rất tệ hại hay chỉ thực hiện tái cấu trúc đối với những ngân hàng yếu kém, thua lỗ, mà cả những ngân hàng lớn, có vị thế, những ngân hàng đang hoạt động bình thường cũng có thể thực hiện tái cấu trúc. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng hiện nay việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng VN là một vấn đề đặc biệt được xã hội quan tâm, điều đó xuất phát từ thực trạng, vai trò của NHNN và hoạt động của các NHTM với những nguyên nhân bất ổn mang tính hệ thống.

Tùy vào tình trạng của mỗi ngân hàng cũng như trạng thái hoạt động của toàn hệ thống ngân hàng mà tái cấu trúc có thể được thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau: (1) Tái cơ cấu các ngân hàng yếu kém; (2) buộc rời khỏi thị trường những ngân hàng yếu kém; (3) mua và xử lý nợ xấu của các ngân hàng; và (4) mua bán, sáp nhập một số ngân hàng...

3. Thực trạng hệ thống ngân hàng VN hiện nay - nguyên nhân cơ bản phải tái cấu trúc

3.1. Thực trạng vai trò của NHNN

- Lợi ích nhóm đã lan rộng trong các NHTM, nhất là các NHTM cổ phần (NHTMCP) khi sử dụng cơ chế chính sách ưu đãi của Nhà nước để tư duy trục lợi, đầu cơ; trong khi đó, vai trò quản lý, vai trò giám sát của NHNN lại rất mờ nhạt.

- Chức năng quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ - ngân hàng của NHNN đối với các NHTM chỉ mới mang tính “đưa cao, đánh khẽ”, thiếu kiên quyết

- Hàng loạt các vấn đề chính sách, định chế tài chính phải khẩn trương tháo gỡ trong thời gian tới, trong đó có khung pháp lý cho tái cấu trúc hệ thống NHTM VN.

Thử nhìn qua bức tranh mua bán ngân hàng tại Mỹ: Theo hạ nghị sĩ Mỹ, ông Paul Kanjorski thì tại nước Mỹ việc mua bán, sáp nhập các ngân hàng là việc làm rất bình thường. Họ cho rằng, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng chỉ đem lại điều tốt đẹp giúp nền kinh tế phát triển bền vững. Mặt khác, cũng là cách giải cứu cho ngân hàng trước những khó khăn chung thời suy thoái và bị ảnh hưởng của khủng hoảng. Vì thực tế, việc mua bán của các ngân hàng này đều được thực hiện công khai và đăng tải trên các trang website rất trung thực mỗi ngày, trước đó 90 ngày họ đã điều tra, bàn bạc, tính toán rất kỹ xem ngân hàng đó nợ xấu bao nhiêu, tổn thất ngân hàng là bao nhiêu để xử lý sau đó mới công bố vào ngày thứ sáu. Cụ thể như ngày thứ sáu, trên trang website của ngân hàng thông báo: Ngân hàng A bị nợ xấu trong thời gian dài, thanh khoản rất yếu... Ở dưới sẽ có thông báo: Tất cả các khách hàng có giao dịch tiền gửi hoặc tiền vay tại ngân hàng này sẽ trở lại giao dịch như bình thường ở ngân hàng B vào sáng thứ 2 tuần tới. Dù ngân hàng A buộc phải bán cho ngân hàng B nhưng quyền lợi và nghĩa vụ của người dân có giao dịch vẫn luôn được đảm bảo, vì các giao dịch vẫn không hề gián đoạn. Điều bất ngờ hơn cả là các ông chủ sở hữu ngân hàng không cảm thấy sốc khi bị nêu tên ngân hàng mình bán trên website vì đó là luật lệ không phải là trường hợp cá biệt và người dân vẫn rất an tâm về việc điều hành và quản lý nhà nước của ngân hàng dự trữ liên bang Mỹ (Federal Reserve Bank - FRB).

Thực tế hiện nay, vai trò của NHNN cũng cần phải xem xét lại để có điều chỉnh cho phù hợp trong định hướng hoạt động sáp nhập, hợp nhất và mua bán các NHTM VN nói chung và các ngân hàng TMCP nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Thực trạng hoạt động của các NHTM

Bên cạnh những thành quả đạt được, hoạt động ngân hàng cũng còn nhiều bất cập đòi hỏi phải có sự nhìn nhận và khắc phục một cách nghiêm túc. Giai đoạn 2008-2010, cùng với “bong bóng” của thị trường chứng khoán và hiệu ứng từ gói kích cầu của Chính phủ, nếu nhìn vào tốc độ tăng trưởng và mức sinh lời thì có thể nói hệ thống NHTM VN đã phát triển mạnh mẽ. Song sự tăng trưởng đó chỉ là “bề nổi của tảng băng”, và do đó, đã che khuất tình hình hoạt động kém an toàn của nhiều NHTM. Có thể xấu

chuỗi các sự kiện đặt hệ thống ngân hàng trong trạng thái “luôn có khả năng bùng nổ” như sau: (1) Mặt bằng lãi suất tăng cao khiến nhiều NHTM căng thẳng thanh khoản; (2) kinh tế đình trệ khiến doanh nghiệp đình đốn và hậu quả là chất lượng tín dụng suy giảm; (3) lạm phát bùng nổ khiến thị trường chứng khoán và bất động sản gặp khó khăn và hậu quả là tổn thất tín dụng có thể gia tăng đột biến; và (4) kinh tế rơi vào đình trệ sau khi lạm phát cao và tăng trưởng thấp. Giai đoạn từ năm 2011 đến nay, cho dù sự suy giảm kinh tế làm giảm lạm phát và theo đó, góp phần hỗ trợ việc giảm lãi suất, nhưng các NHTM vẫn không thể gia tăng cung ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế vì các doanh nghiệp không hội đủ điều kiện để cho vay (do hàng tồn kho quá cao và không có các phương án kinh doanh mới hiệu quả nên không thể hấp thụ vốn) cho dù lãi suất thấp. Hơn nữa, các NHTM cũng không thể cho vay ra được vì nếu gia tăng tín dụng sẽ càng làm cho tình hình nợ xấu trở nên trầm trọng hơn. Cụ thể như:

- Quy mô cung cấp vốn tín dụng cho nền kinh tế tăng nhanh trong thời gian từ 2007 đến 2010 làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng nhanh, nhưng đến nay hệ quả của nó đã xuất hiện yếu tố thiếu bền vững là nợ xấu của hệ thống ngân hàng đang ở mức cao khoảng 10% so với tổng dư nợ, tương đương 250.000 tỉ đồng (theo giải trình của Thống đốc NHNN trước Quốc hội). Tốc độ đầu tư phát triển gần gấp đôi, là động lực cho sự phát triển kinh tế nhưng môi trường đầu tư chưa thực sự lành mạnh, cơ chế chính sách luôn thay đổi và phần lớn đầu tư công với hiệu quả thấp, định hướng kinh tế cho doanh nghiệp có phần lệch pha trong đầu tư phát triển nền kinh tế, phân bổ vốn thiếu hợp lý, sai mục đích đầu tư (chủ yếu vay ngắn hạn để đầu tư trung dài hạn cho nhiều dự án bất động sản). Thị trường bong bóng bất động sản, sự suy sụp của thị trường chứng khoán trong nước do mục tiêu đầu tư tài chính đã góp phần đẩy lãi suất ngân hàng lên quá cao làm cho doanh nghiệp điều đứng và nền kinh tế giảm sút trầm trọng.

- Các NHTM, các công ty chứng khoán gặp nhiều rủi ro trong thời gian qua, kinh doanh thua lỗ không chỉ là hậu quả của sự thay đổi nhanh, bất cập của cơ chế, chính sách mà còn do sự thiếu nhanh nhạy và linh hoạt của đội ngũ lãnh đạo ngân hàng

trước biến động của thị trường tài chính ngân hàng thế giới và trong nước. Tình hình nợ xấu, mất vốn của ngân hàng đã làm phát sinh nhiều mối quan hệ liên quan đến pháp luật và rủi ro đạo đức ngân hàng. Điều này dẫn đến việc dung túng cho doanh nghiệp sử dụng vốn đầu tư không đúng mục đích, bất chấp hiệu quả, làm cho nguồn tài chính cạn kiệt, ngân hàng không còn khả năng tái tạo nguồn vốn để cho các doanh nghiệp đầu tư mới phục vụ nhu cầu tiếp tục phát triển kinh tế, do vậy gián tiếp làm tê liệt hệ thống ngân hàng và suy giảm tốc độ phát triển nền kinh tế.

4. Những nguyên nhân chủ yếu đe dọa sự an toàn của hệ thống ngân hàng

Thứ nhất, vốn điều lệ tăng quá nhanh và tình trạng sở hữu chéo về vốn - vấn đề đáng lo ngại.

Trong giai đoạn 2007-2011, để đáp ứng yêu cầu về vốn điều lệ, các NHTM đã đẩy nhanh tốc độ tăng vốn, vì thế, trong giai đoạn này tốc độ tăng trưởng vốn điều lệ của các NHTM VN ở mức rất cao, đặc biệt tốc độ tăng trưởng vốn điều lệ bình quân năm của khối NHTMCP đều ở khoảng 52% (Bảng 1).

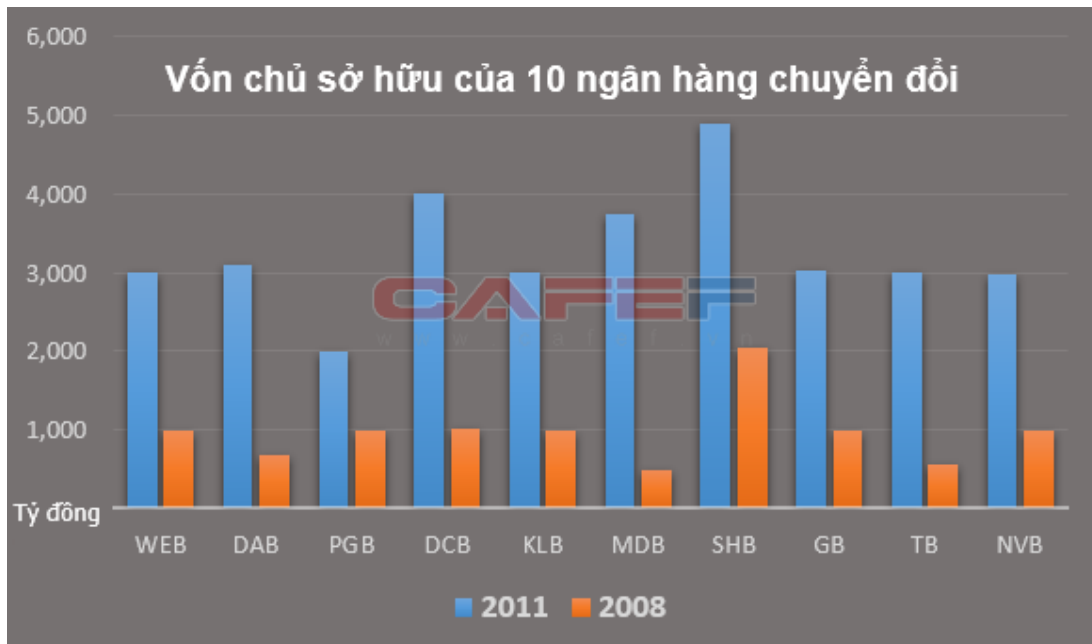
Bảng 1. Tốc độ tăng vốn điều lệ của các NHTM

Tăng trưởng VDL (%)	2007	2008	2009	2010	2011
- Khối TCDN nhà nước	50,21	31,52	14,42	40,04	13,05
- NHTMCP	110,83	57,95	35,58	43,30	15,86

Nguồn: Website của các ngân hàng và tính toán của tác giả

Sự tăng trưởng nhanh chóng về vốn và tổng tài sản được thể hiện rõ nhất ở các TCTD chuyển đổi từ mô hình nông thôn lên đô thị. Năm 2005, Ngân hàng An Bình lần đầu tiên được chuyển đổi từ mô hình nông thôn sang mô hình đô thị. Từ năm 2006-2008 có thêm 10 ngân hàng khác được chuyển đổi gồm: OceanBank, SHB, NaviBank, GPBank, KienlongBank, TrustBank, WesternBank, DaiABank, PGBank, MekongDevBank. Tất cả các ngân hàng này phải tăng vốn điều lệ tối thiểu 3.000 tỉ vào cuối năm 2011 theo quy định của NHNN.

Theo báo cáo tài chính của 10 ngân hàng trên, tổng vốn chủ sở hữu đã tăng từ 9.787 tỉ năm 2008 lên 32.754 tỉ đồng trong năm 2011 (Hình 1).



Hình 1. Vốn chủ sở hữu của 10 ngân hàng chuyển đổi

Nguồn: Cafef.vn; Ngân hàng nông thôn "vội vã ra" đô thị: Một nguồn cơn của bùng phát nợ xấu.

Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là nguồn nhân lực có chất lượng; trình độ quản trị của các NHTM VN không theo kịp với tốc độ tăng trưởng tương ứng của vốn, và do vậy khó có thể kiểm soát tốt luồng vốn luân chuyển và vì thế không những khó có thể mang lại hiệu quả mong muốn mà còn làm tăng nguy cơ rủi ro. Bên cạnh đó, tình trạng lạm dụng quan hệ sở hữu chéo giữa các ngân hàng, giữa ngân hàng với các công ty tài chính... cũng làm cho nguy cơ rủi ro hệ thống càng tăng lên.

Theo cafef.vn, số liệu tổng hợp tại thời điểm 30/06/2011 cho thấy: Tập đoàn Bảo Việt sở hữu 52% vốn điều lệ của Ngân hàng Bảo Việt; Tập đoàn Dệt May VN sở hữu 13,2% vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Việt; Tập đoàn EVN sở hữu 25,4% vốn điều lệ của Ngân hàng An Bình; Ngân hàng Á Châu có sở hữu (không có số liệu về tỉ lệ) vốn điều lệ của Eximbank, sở hữu 10% vốn điều lệ của Ngân hàng VN Thương Tín, sở hữu 10,8% vốn điều lệ của Ngân hàng Đại Á, sở hữu (sở hữu gián tiếp qua Công ty Chứng khoán ACB) 6,1% Ngân hàng Kiên Long và 5,3% vốn điều lệ của Ngân hàng Việt Á;... Cũng theo thông tin trên cafef.vn., trong bài "Lộ diện" một số cổ đông lớn nhất của LienViet Postbank" cho thấy sự đan xen vốn giữa các công ty

HimLam; LienvietHoldings; LienvietSecurities và Ngân hàng Bưu điện Liên Việt...

Có thể thừa nhận rằng tình trạng sở hữu chéo vốn cổ phần giữa các ngân hàng, công ty vốn dĩ là không xấu, mỗi quan hệ này có thể có những tác động tích cực đối với hoạt động kinh doanh của các thành viên tham gia, họ có thể hỗ trợ nhau trong lĩnh vực quản trị, thuận lợi hơn trong việc hợp tác kinh doanh với nhau...; thậm chí, đây đã từng là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự thành công của quá trình công nghiệp hóa ở một số quốc gia trên thế giới như Nhật, Đức... Tuy nhiên, tình trạng đó không hẳn chỉ mang lại những hiệu ứng tích cực mà cũng rất dễ tạo ra các liên minh ngân hàng, ngân hàng - công ty, và mối quan hệ chằng chịt này cũng rất thuận lợi cho việc xảy ra những giao dịch thỏa thuận riêng giữa các bên - thông thường là dạng giao dịch không minh bạch; thiếu lành mạnh mà không tuân thủ các điều kiện thị trường. Đặc biệt, việc các tập đoàn doanh nghiệp có tỉ lệ sở hữu vốn điều lệ lớn của một NHTM sẽ là cội nguồn của rủi ro tập trung tín dụng, điểm lợi mà các thành viên thường khai thác trong mối quan hệ này chính là tín dụng chỉ định với giá rẻ, ngoài tầm kiểm soát và kết quả lại là những khoản nợ xấu khổng lồ cho nền kinh tế, trường hợp của Vinashin hay

Vinalines chính là những minh chứng cho vấn đề này.

Thứ hai, tình trạng hoạt động “độc canh” tín dụng - rủi ro tiềm ẩn.

Mặc dù càng về sau này các NHTM càng quan tâm hơn đến việc đa dạng hóa các dịch vụ ngân hàng song trên thực tế, sự tồn tại và phát triển của các ngân hàng vẫn đang “nuơng tựa” chủ yếu vào hoạt động tín dụng, trong tổng tài sản của các ngân hàng tỉ trọng dư nợ cho vay vẫn cao và vẫn có xu hướng tăng. Nếu năm 2008, tỉ lệ này là 76,6% thì năm 2009 là 81,7% và năm 2010, con số này đã là 83,8% (Bảng 2); và vì thế mặc dù các dịch vụ ngân hàng khác cũng được các ngân hàng rất quan tâm nhưng cho tới nay thu nhập từ hoạt động tín dụng vẫn chiếm khoảng 60%-70% trong tổng thu của các ngân hàng.

Bảng 2. Cho vay trong quan hệ so sánh với tổng tài sản và tiền gửi

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011	2012
Cho vay/TTS (%)	76,6	81,7	83,8	83,8	83,8
Cho vay/Tiền gửi (%)	99,85	112,21	112,02	117,62	125,73

Nguồn: BMI, Website của các NH và tính toán của tác giả

Tình trạng “độc canh” trong hoạt động tín dụng đã dẫn đến tình trạng chạy đua lãi suất, cạnh tranh khốc liệt để mở rộng thị phần cả cho vay và huy động, là nguyên nhân của tình trạng lách luật, vi phạm các quy định đã ban hành, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kỷ cương về hoạt động ngân hàng; là nguyên nhân của tình trạng tỉ lệ cấp tín dụng cao hơn so với nguồn vốn huy động khiến cho nhiều ngân hàng gặp khó khăn thanh khoản và buộc phải vay trên thị trường liên ngân hàng (số liệu trên Bảng 2 cho thấy tỉ lệ này có xu hướng tăng dần qua các năm)... Trong cuộc chạy đua này, không ít ngân hàng đã tỏ ra đuối sức, và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản chính là cái giá phải trả.

Thứ ba, quy mô tổng tài sản tăng nhanh nhưng chất lượng tài sản thì trong tình trạng báo động

Tình trạng “độc canh” tín dụng và tốc độ tăng trưởng tín dụng chính là nguyên nhân cơ bản gây ra sự gia tăng đột biến của tổng tài sản và điều này đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế VN trong giai đoạn vừa qua; trong đó, đặc biệt ở khối

các NHTMCP thì tình trạng này càng được phản ánh rõ nét. Giai đoạn từ năm 2007 đến nay đã chứng kiến sự mở rộng mạnh mẽ về quy mô tổng tài sản của nhóm NHTMCP với tốc độ tăng trưởng tổng tài sản trung bình vào khoảng 60%/năm (Bảng 2).

Việc mở rộng tổng tài sản đặc biệt nguy hiểm đối với nhóm NHTMCP nhỏ, khi hầu hết nhóm ngân hàng này có tỉ lệ dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ ở mức cao. Khi thị trường bất động sản rơi vào tình trạng trầm lắng, nhiều khoản vay đến hạn không trả được nợ đã ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động kinh doanh của ngân hàng, buộc ngân hàng phải chuyển nhóm nợ và trích lập dự phòng rủi ro, tình hình thanh khoản đã suy giảm lại càng thêm căng thẳng.

Bảng 3. Tốc độ tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng tổng tài sản

	2007	2008	2009	2010	2011
Tăng trưởng dư nợ (%)					
- Khối TCDN nhà nước	30,39	20,85	28,27	24,53	15,10
- NHTMCP	117,31	17,97	66,06	45,29	13,62
Tăng trưởng tổng tài sản (%)					
- Khối TCDN nhà nước	24,62	23,80	20,81	24,07	14,95
- NHTMCP	136,46	27,59	61,15	58,22	23,14

Nguồn: Website của các ngân hàng và tính toán của tác giả

Theo IMF, tổng tài sản của ngành ngân hàng VN đã tăng gấp đôi trong giai đoạn từ 2007-2010, từ 1.097 nghìn tỉ đồng (52,4 tỉ USD) lên 2.692 nghìn tỉ đồng (128,7 tỉ USD), con số này được dự báo sẽ tăng lên 3.667 nghìn tỉ đồng (175,4 tỉ USD) vào thời điểm cuối năm 2012. VN cũng nằm trong danh sách 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng tài sản ngành ngân hàng nhanh nhất thế giới theo thống kê của The Banker, đứng vị trí thứ 2 sau Trung Quốc. Trong đó, Eximbank là ngân hàng duy nhất của VN nằm trong top 25 ngân hàng tăng trưởng nhanh nhất về tài sản trong năm 2010 và đứng ở vị trí 13.

Việc định hướng gia tăng tổng tài sản để mở rộng quy mô trong giai đoạn hưng thịnh của nền kinh tế đã khiến cho nhiều NHTM buộc phải thực hiện các khoản cho vay dưới chuẩn; vì thế cùng với sự tăng lên của tổng tài sản thì chất lượng tài sản của các NHTM cũng trong tình trạng báo động - nợ xấu gia

tăng, hầu hết các ngân hàng đều báo cáo nợ xấu năm 2011 tăng so với trước đó.

Thực ra, vấn đề nợ xấu của khối ngân hàng là chuyện không hề mới nhưng luôn là nỗi lo thường trực của nền kinh tế. Theo số liệu được NHNN công bố trên website chính thức, tỉ lệ nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng không ngừng tăng. Tính từ cuối năm 2011 đến 30/4/2012, số nợ xấu tăng từ 80,8 nghìn tỉ đồng lên 110,4 nghìn tỉ đồng, tỉ lệ nợ xấu đã tăng từ 3,07% lên 4,22%. Và dư luận đặc biệt quan tâm đến con số nợ xấu NHNN chính thức công bố mới đây, theo đó nợ xấu đã tăng từ mức 6% đến mức 10% toàn hệ thống. Chỉ số này do NHNN chính thức công bố nhưng theo quan điểm của Fitch Ratings thì tỉ lệ nợ xấu lên tới 14% - tương đương với khoảng 60% mức vốn tự có của các NHTM.

5. Một số kiến nghị

Thực trạng hệ thống ngân hàng cho thấy VN cần có những giải pháp hữu hiệu, triển khai một cách đồng bộ khẩn trương và quyết liệt trong giai đoạn hiện nay để tháo gỡ những khó khăn cho ngành ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung. Đây cũng chính là cách để VN tháo gỡ những khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kích thích tiêu dùng hàng hóa, khơi thông dòng chảy tiền tệ và chứng khoán hóa thị trường bất động sản nhằm hạn chế, và ngăn ngừa những tác động khủng hoảng từ bên ngoài nếu không muốn nền kinh tế phải trả thêm những khoản chi phí cơ hội cao không đáng có. Vì vậy, tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

5.1. Đối với Chính phủ

- Đề nghị trình Quốc hội cho tách NHNN ra khỏi sự điều hành của Chính phủ để NHNN giữ vị trí, vai trò độc lập trong việc thực hiện các chức năng của NHNN, cũng như trong việc xây dựng, điều hành và thực thi CSTT; khẳng định quan điểm tái cấu trúc nền kinh tế là duy trì ổn định kinh tế vĩ mô là hàng đầu và có tính xuyên suốt, tái cấu trúc ngân hàng là bước đi quan trọng quyết định sự thành công của tái cấu trúc nền kinh tế.

- Khẩn trương xây dựng và ban hành Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước đối với lĩnh vực ngân hàng, nhất là các NHTM nhà nước đã cổ phần hóa. Điều chỉnh có trọng tâm từng bước mô hình có tổ chức và

hoạt động của hệ thống ngân hàng nhằm hạn chế sự can thiệp của bộ máy hành chính các cấp trong chương trình tái cấu trúc hệ thống NHTM VN.

- Khẩn trương xây dựng các hệ thống chỉ tiêu giám sát hoạt động tài chính của hệ thống ngân hàng như xây dựng “các bức tường lửa” kinh nghiệm của Trung Quốc đối với hệ thống tài chính ngân hàng trong thời gian qua, để xử lý kịp thời các rủi ro biến động ảnh hưởng đến khu vực tài chính ngân hàng và sự dịch chuyển các “dòng vốn lạ” đầu tư vào VN dưới nhiều hình thức mà lại rút nhanh ra khỏi nền kinh tế bất thường. Đặc biệt, các loại trái phiếu chính phủ được phát hành để sử dụng nguồn tiết kiệm trong nước giải quyết tạm thời những khó khăn tài chính cho các ngân hàng cũng phải được minh bạch và giám sát cụ thể đúng mục đích.

- Chỉ định một số NHTM nhà nước làm cầu nối trung gian xử lý các mối quan hệ trong hệ thống tài chính quốc gia (điển hình như kinh nghiệm của Nhật). Thực hiện kiên quyết việc sắp xếp, đóng cửa hay sáp nhập các NHTM yếu kém (như kinh nghiệm của Hàn Quốc, Nhật, Indonesia) và tăng cường vai trò thanh tra giám sát các NHTM đang có vấn đề thông qua cơ chế xử lý chung “công ty mua bán nợ” hay công ty mua bán tài sản thế chấp vay nợ.

5.2. Đối với NHNN

- Tái cấu trúc ngân hàng phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống tài chính tiền tệ trong sạch, vững mạnh có đủ sức tiếp cận an toàn các nguồn vốn đầu tư của nước ngoài và khai thác tối đa nội lực trong nước từ các nguồn vốn trong dân cư. Đặc biệt, đối với các NHTM có nợ xấu thực tế, yêu cầu này là cấp thiết nhằm làm lành mạnh hóa hoạt động tài chính của ngân hàng. Hiện thời nợ xấu đã ở mức 10% tổng số nợ quá hạn của hệ thống ngân hàng, còn theo Fitch con số này khoảng 14% và đây là một vấn đề đặc biệt nghiêm trọng cho sự ổn định của hệ thống ngân hàng. Và cũng chính đây là hậu quả của sức ép gia tăng tốc độ cho vay vốn tín dụng của các ngân hàng trong những năm qua vì mục đích lợi nhuận và tăng vốn điều lệ đã dẫn tới đầu tư ồ ạt vào những dự án kém hiệu quả, là tình trạng bất cập của hệ thống ngân hàng trong cơ chế thị trường mà trên 60% các khoản cho vay có nợ xấu của các ngân hàng đều có tính chất đầu cơ vào thị trường bất động sản.

- Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, thành lập công ty mua bán nợ xấu trực thuộc NHNN quản lý nhưng hạch toán kinh doanh độc lập, có con dấu riêng để xử lý các tài sản có liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đồng thời xây dựng khung pháp lý cho việc xử lý các khoản nợ xấu, hạn chế rủi ro tín dụng cho hệ thống ngân hàng, đảm bảo an toàn tiền gửi cho dân chúng theo chuẩn mực mới để huy động được tối đa nguồn vốn trong dân cư. Việc quản lý chất lượng tín dụng phải gắn liền với phân loại chính xác theo quyết định 493 và một số thông lệ quốc tế của Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (Basel Committee on Banking Supervision - BCBS), áp dụng kiên quyết tiêu chuẩn Basel 2 đối với hệ thống NHTM hiện nay; đồng thời cơ cấu lại khách hàng vay và chuyển nhượng linh hoạt tài sản mua bán có ưu đãi về thuế theo lộ trình luật lệ mới.

- Xây dựng khung định giá tài sản cho hoạt động sáp nhập, hợp nhất và mua bán ngân hàng để tạo tiền đề cho định giá tài sản doanh nghiệp, tiến hành xây dựng thị trường và thực hiện phát hành chứng khoán phái sinh ra công chúng đối với các khoản nợ mà công ty mua bán nợ đã mua lại nợ của hệ thống NHTM để tái huy động nguồn vốn (có thể tham khảo mô hình của các NHTM Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc trước đây trong thời kỳ khủng hoảng tiền tệ châu Á năm 1997 đã có nhiều thành công)

- Xây dựng lộ trình sáp nhập, hợp nhất và mua lại NHTMCP VN, trước mắt là các NHTMCP nhỏ, tinh giảm số lượng, gia tăng chất lượng hoạt động của các ngân hàng còn lại (khoảng 20 ngân hàng). Thực thi CSTT quốc gia trong từng thời kỳ, loại bỏ những ngân hàng hoạt động kinh doanh yếu kém có nợ xấu cao, thiếu thanh khoản trầm trọng và gây bất ổn cho hệ thống ngân hàng, cho nền kinh tế trong thời gian qua. Hoạt động này cũng không loại trừ các NHTM nhà nước yếu kém nhằm tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, tăng cường năng lực, củng cố cạnh tranh không chỉ ở trong nước mà còn có tầm ảnh hưởng ra khu vực và mở rộng hoạt động giao dịch thanh toán quốc tế.

- Bắt buộc các NHTM phải minh bạch tình hình tài chính hàng tháng/quý, niêm yết công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Khi thực hiện các giao dịch mua bán phải thông qua niêm yết chào giá trên sàn chứng khoán, mặt khác góp phần tạo

nền nguồn hàng hóa bổ sung sinh động cho thị trường chứng khoán.

5.3. Đối với các NHTM

- Tiến hành định giá lại toàn bộ doanh nghiệp theo khung chuẩn mà NHNN trình Chính phủ ban hành khung, đặc biệt chú trọng đến việc định giá các khoản cho vay đã phát sinh thành nợ xấu để đánh giá đúng thực trạng sức khỏe của ngân hàng, giúp NHNN tập trung xử lý nhanh nợ xấu nhằm tái tạo nguồn vốn cho ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nền kinh tế.

- Đổi mới tư duy, tăng cường bộ máy nhân sự, đổi mới công nghệ ngân hàng có chọn lọc đi tắt đón đầu, để thích nghi và phát triển nhanh với môi trường hội nhập sâu kinh tế toàn cầu, phát huy thế mạnh truyền thống vốn có của từng ngân hàng.

- Chủ động tìm kiếm đối tác để sáp nhập, hợp nhất và mua bán ngân hàng theo hướng tích cực vì lợi ích của cổ đông ngân hàng và của nền kinh tế. Mua bán, sáp nhập là phương án phù hợp nhất hiện nay để thực hiện tái cấu trúc trong hệ thống; tuy nhiên để việc mua bán sáp nhập các ngân hàng có thể tiến hành được thì cần lưu ý: (1) Phải có sự can thiệp tích cực, kiên quyết và hợp lý của NHNN; (2) việc làm thông tư tưởng “bá chủ” là vấn đề đáng quan tâm; và (3) bên cạnh đó hoạt động thông tin, tuyên truyền để xã hội hiểu rằng mua bán sáp nhập là hiện tượng bình thường trong nền kinh tế, tránh những tin đồn không tốt làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống ngân hàng.

- Hạn chế sự ưu đãi vốn tín dụng cho các tập đoàn, tổng công ty nhà nước hoạt động thiếu hiệu quả, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Cho phép những NHTM bị sắp xếp cùng có chẵn chình trong chương trình tái cấu trúc ngân hàng được hoạt động hoàn toàn độc lập, đổi lại vẫn phải thực thi hàng loạt các điều kiện tài chính quy định nghiêm ngặt với sự hỗ trợ của Chính phủ.

6. Kết luận

Tái cấu trúc hệ thống VN hiện nay là một yêu cầu tất yếu và cấp bách, là giải pháp mang tầm quốc gia để tạo lập niềm tin cho xã hội, mang lại sự ổn định cho hệ thống tài chính quốc gia nói riêng và ổn định kinh tế vĩ mô nói chung. Tuy nhiên, như đã đề cập ở

trên, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng không thể thực hiện một cách đơn lẻ mà phải được thực hiện đồng thời với tái cấu trúc nền kinh tế; bên cạnh tái cấu trúc ngân hàng, thì tái cấu trúc đầu tư công và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước cũng là những trọng điểm trong tiến trình tái cấu trúc nền kinh tế. Vì thế, Chính phủ với vai trò là người điều khiển nền kinh tế, với vai trò là người quản lý và giám sát toàn bộ hệ thống ngân hàng cần có những quyết sách kịp thời,

phù hợp và khách quan để đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015” của Chính phủ có thể được thực hiện thành công và mang lại những hiệu quả đích thực cho nền kinh tế■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các báo cáo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

Các Tạp chí: Tạp chí *Ngân hàng*, Tạp chí *Công nghệ ngân hàng*, Tạp chí *Thị trường Tài chính - Tiền tệ*...

Các website: Website của NHNN và các NHTM, vneconomy.vn, taichinh.vnexpress.net, cafef.vn và một số website khác